**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2025/HSST
Ngày: 18-02-2025

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Anh Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Lý.
2. Bà Châu Thị Lệ.

*Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp – Thư ký Toà án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:* Bà Quách Diệp Nguyệt Thanh-Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại Phòng xử án Toà án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh–Số 416/2 đường D, Phường 5, quận G, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 360/2024/HSST ngày 23/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 03/02/2025 đối với bị cáo:

**Ngô Trường L**; Sinh năm 1988, tại tỉnh Đ; Nơi thường trú: Thôn 4, xã Hòa Khánh, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Trường M và bà Nguyễn Thị L1; Vợ con chưa có; Tiền sự: không;

Tiền án:

-Ngày 04/12/2008 bị Toà án thành phố B và Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

-Ngày 10/7/2013 bị Toà án nhân dân Thành phố B và Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

-Ngày 03/2/2016 bị Toà án thành phố B tỉnh Đxử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

-Ngày 04/9/2019 bị Toà án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xử phạt 03 năm 6 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong án phạt tù ngày 07/10/2022.

Nhân thân:

-Ngày 30/5/2003 bị Toà án tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 4 năm tù về tội "Cướp tài sản".

-Ngày 16/9/2007 bị Công an thành phố B xử phạt hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

Bị bắt tạm giam ngày 26/9/2024 (có mặt tại phiên tòa).

-*Bị hại:* Bà Võ H (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 84/48A đường Nguyễn Thanh Tuyền, Phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 26/9/2024, Ngô Trường L đi bộ trên tuyến đường H, Phường 3, quận G, Tp. Hồ Chí Minh. Khi đi ngang qua nhà địa chỉ số 6 đường H, Phường 3, quận G L phát hiện trước nhà có dựng một chiếc xe mô tô biển số 51FC-4337 của chị Võ H, trên ổ khóa có cắm sẵn chìa khóa xe, không có người trông coi, L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe bán lấy tiền tiêu xài. L đi lại chỗ chiếc xe dùng tay đẩy chiếc xe ra đường rồi ngồi xe mô tô nổ máy tẩu thoát. Lúc này có chị Vũ Thị Hằng đang đứng trước nhà phát hiện nên đã tri hô và cùng người dân xung quanh truy đuổi bắt giữ được L cùng vật chứng vụ án giao cho Công an Phường 3, quận G lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Bản Kết luận định giá số 207/KL-HĐĐGTS ngày 09/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận G kết luận: 01 chiếc xe mô tô biển số: 51FC–4337 có trị giá là 1.933.333 đồng.

Vật chứng thu giữ:

-01 xe mô tô biển số 51FC–4337 là tài sản của người bị hại, Cơ quan điều tra đã thu hồi và đã trả chiếc xe trên cho người bị hại là chị Võ H.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì khác.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G bị cáo Ngô Trường L đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 12/CT–VKS-GV ngày 20/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Ngô Trường L về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Trường L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên và không tự bào chữa, không tranh luận, bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Trường L tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện bị cáo đã có hành vi: Ngày 26/9/2024, tại địa chỉ số 6 đường H, Phường 3, quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Ngô Trường L đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Dream biển số 51FC-4337 của chị Võ H có trị giá 1.933.333 đồng sau đó bị phát hiện và bị bắt. Bị cáo thực hiện hành vị trộm cắp tài sản trị giá tài sản chưa đủ định lượng tối thiểu cấu thành tội 2.000.000 đồng, tuy nhiên bị cáo L có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xoá án tích nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, tiền án của bị cáo đã áp dụng là tình tiết định tội nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng. Đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Ngô Trường L phạm tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi muốn chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân không qua lao động chân chính nên vẫn cố tình phạm tội. Bị cáo đã nhiều lần bị áp dụng chấp hành hình phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải có mức án thoả đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với chị Võ H tại phiên tòa chị H vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện chị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số: 51FC–4337 là tài sản của người bị hại, Cơ quan điều tra đã thu hồi và đã trả chiếc xe trên cho người bị hại chị Võ H là đúng theo quy định của pháp luật.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[10]. Đối với ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận G là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Ngô Trường L 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2024.

-Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Viện kiểm sát nhân dân quận G;
- Công an quận G;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận G;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***

**Nguyễn Anh Đức**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**